

Số: 11942 /BNNMT-TNN

V/v chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó nguy cơ thiếu hụt nguồn nước cấp cho sinh hoạt, các hoạt động phát triển KT-XH do ảnh hưởng của El Niño trên các địa phương thuộc lưu vực sông Cửu Long

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tây Ninh, Cần Thơ, An Giang và Cà Mau

Trên cơ sở báo cáo và đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường¹, ngày 24/9/2026, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 9694/VPCP-NN thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng về việc chủ động ứng phó nguy cơ thiếu hụt nguồn nước do ảnh hưởng của El Niño. Tính đến ngày 15/10/2026, các hồ chứa thượng nguồn trên lưu vực sông Mê Công đã tích được khoảng 52,2 tỷ m³, đạt khoảng 79,7% tổng dung tích hữu ích thiết kế, dự báo nguồn nước từ nay đến cuối mùa lũ có xu thế giảm dần. Dòng chảy về lưu vực sông Cửu Long trong mùa khô năm 2026 - 2027 dự báo thuộc nhóm năm ít nước; xâm nhập mặn có khả năng xuất hiện sớm ngay từ tháng 12/2026, ở mức cao hơn TBNN từ 10 - 20km trên các cửa sông của lưu vực.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thấy rằng lưu vực sông Cửu Long đứng đầu cả nước về tổng lượng nước mặt (56,2%) và nhu cầu nước (57,6 tỷ m³/năm, chiếm 54% toàn quốc)², tuy nhiên, là khu vực nhạy cảm với các biến động của nguồn nước do phụ thuộc gần 95% vào dòng chảy phía thượng lưu sông Mê Công, thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn, điển hình là các năm 2015-2016 và 2019-2020, trong khi khu vực thiếu các hồ chứa điều tiết dung tích lớn. Nguồn nước được khai thác phục vụ chủ yếu cho nông nghiệp (97,9% tổng nhu cầu nước trên lưu vực), hiệu quả sử dụng nước còn thấp, giá trị của nước cầu thành trong các hoạt động sản xuất chỉ ở mức 0,66USD/m³.

Vì vậy, đề chủ động phòng ngừa, giảm thiểu tối đa nguy cơ thiếu nước, bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất, nông nghiệp và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên lưu vực sông Cửu Long, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai cụ thể một số giải pháp theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Văn bản số 9694/VPCP-NN như sau:

¹ Báo cáo số 10411/BC-BNNMT ngày 12/9/2026 về nguy cơ thiếu hụt nguồn nước do ảnh hưởng của El Niño, đề xuất các giải pháp ứng phó nhằm đảm bảo nước sinh hoạt và nhu cầu nước cho các hoạt động kinh tế - xã hội năm 2027 và góp phần bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng

² Lưu vực sông Cửu Long có tổng nhu cầu sử dụng nước khoảng 57,6 tỷ m³/năm, chiếm xấp xỉ 11,5% tổng lượng nước cả năm trên lưu vực, mức độ căng thẳng nguồn nước trong cả năm ở mức mới bắt đầu, trong mùa cạn ở mức trung bình đến cao

1. Về việc đảm bảo nguồn nước cấp cho sinh hoạt

(i) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về cấp nước đô thị, nông thôn:

- Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện phương án cấp nước an toàn theo các kịch bản nguồn nước đối với các công trình cấp nước tập trung; theo dõi lượng nước tích trữ, công suất cấp nước thực tế của các nhà máy cấp nước và khu vực, số hộ bị ảnh hưởng trong các đợt hạn, mặn để kịp thời điều hành.

- Rà soát các nhà máy cấp nước có thể hỗ trợ cấp nước cho các vùng, khu vực lân cận để có yêu cầu hỗ trợ khi cần thiết; có biện pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch, chuẩn bị các phương án tích trữ, cấp nước dự phòng cho các khu vực đô thị, các khu vực có nguy cơ cao thiếu nước (vùng ven biển, vùng cù lao và bán đảo Cà Mau).

- Theo dõi chặt chẽ chất lượng nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt trên sông Tiền, sông Hậu và các kênh thủy lợi.

(ii) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành các nhà máy cấp nước tập trung

- Đối với nhà máy khai thác nước mặt: lập phương án cấp nước ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn (bao gồm: lượng nước trữ có thể cung cấp; số ngày duy trì cấp nước ở các mức công suất; đề xuất nguồn nước thay thế, phương tiện vận chuyển và điểm cấp nước tập trung); tăng tần suất đo độ mặn, mực nước, chất lượng nước tại các cửa lấy nước để lấy nước vào hồ điều tiết hoặc bể chứa trước khi mặn lên; phối hợp chặt chẽ với các công ty quản lý, vận hành các hệ thống thủy lợi để xác định thời gian lấy nước ngọt cho nhà máy.

- Đối với nhà máy khai thác nước dưới đất: kiểm tra công suất thực tế của từng giếng, mực nước động, chất lượng nước, tình trạng bơm và thiết bị xử lý; bố trí vận hành luân phiên các giếng, tránh tập trung khai thác kéo dài tại một giếng; xác định phần công suất có thể hỗ trợ cho vùng cấp nước lân cận khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; ưu tiên hỗ trợ nước sinh hoạt ở vùng bị nhiễm mặn.

- Đối với các nhà máy có nguy cơ phải dừng lấy nước hoặc không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước cần nghiên cứu, đề xuất phương án huy động nguồn nước thay thế, ưu tiên duy trì cấp nước cho cơ sở y tế, trường học và nhu cầu sinh hoạt thiết yếu.

(iii) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát lập danh sách các hồ thủy lợi và các hồ chứa khác có khả năng khai thác, bổ sung nguồn nước để cấp cho sinh hoạt (hồ chứa ÔtukSa, hồ Ô Tà Sóc, Hồ Soài So, hệ thống hồ Hồ Ông Thoại, hồ Vị Thủy, hồ Kênh Lấp, hồ U Minh, hồ Rạch Giá, hồ Láng Thè, hồ Lạc Địa...), chuẩn bị phương án để sẵn sàng khai thác nước cấp bổ sung nước cho sinh hoạt khi xảy ra hạn hán, thiếu nước.

(iv) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Công ty cấp nước trên địa bàn rà soát, đánh giá khả năng khai thác và thối rửa các giếng khoan có khả năng khai thác thuộc các đề án, dự án điều tra, đánh giá, tìm kiếm, thăm dò nguồn nước dưới đất đã được bàn giao cho địa phương (*có Biên bản kèm theo*), các giếng khoan khai thác dự phòng nằm trong kế hoạch cấp nước an toàn của các công ty cấp nước, các khu công nghiệp, khu kinh tế để sẵn sàng khai thác, cấp nước cho sinh hoạt của nhân dân khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; rà soát, đánh giá, đầu tư nhằm tăng cường khả năng kết nối để hỗ trợ việc cấp nước giữa các vùng cấp nước trên địa bàn tỉnh khi xảy ra hạn hán, thiếu nước.

(v) Tổ chức chỉ đạo khai thác nước mặt, nước dưới đất theo hình thức kết hợp hoặc luân phiên; rà soát, đánh giá khả năng tăng công suất khai thác đối với các công trình cấp nước tập trung đô thị, nông thôn để có thể huy động khai thác vượt công suất hỗ trợ bổ sung nguồn nước cho các khu vực bị thiếu hụt khi xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng, trong đó ưu tiên cấp nước sinh hoạt và cây trồng có giá trị cao.

(vi) Đôn đốc khẩn trương hoàn thành hệ thống chuyển nước liên vùng, tiếp nhận nguồn nước thô từ công trình Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm; hoàn thành công trình hồ trữ nước Dương Đông 2 tại Đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang.

(vii) Tuyên truyền đến người dân giải pháp thu gom, sử dụng nước mưa để cấp nước sinh hoạt.

2. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi

(i) Xây dựng, cập nhật phương án điều tiết nước để ứng phó El Niño cho mùa khô năm 2026-2027, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nhu cầu sử dụng cho người dân, trong đó đề xuất phương án điều tiết riêng cho các khu vực cuối hệ thống, ven biển và các vùng thuộc hệ thống Nam Măng Thít, Bắc Bến Tre, Nam Bến Tre và khu vực có nguy cơ thiếu nguồn bổ cấp nước ngọt.

(ii) Phối hợp với các địa phương, cơ quan có liên quan, đề xuất phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí thời vụ sản xuất tại các khu vực có nguy cơ cao thiếu nước, xâm nhập mặn như khu vực Bắc Cà Mau, Long Phú – Tiếp Nhật, khu vực Gò Công, vùng mặn - ngọt thuộc hệ thống thủy lợi Nam Mang Thít.

(iii) Tổ chức vận hành liên hệ thống (khu vực Đồng Tháp Mười, giữa 2 sông Tiền, sông Hậu, vùng Tây sông Hậu, HTTL Cái Lớn - Cái Bé, HTTL Quản Lộ Phụng Hiệp, HTTL Ô Môn Xà No), phối hợp với các địa phương, các đơn vị quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước, vận hành linh hoạt phù hợp với diễn biến nguồn nước và xâm nhập mặn nhằm điều tiết nguồn nước hỗ trợ các khu vực có nguy cơ hạn mặn. Chủ động vận hành lấy nước khi độ mặn cho phép để tích trữ tối đa vào hệ thống.

(iv) Đồng thời, khẩn trương xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ số trong điều hành, vận hành hệ thống thủy lợi thông minh, đáp ứng theo nhu cầu nước thực tế, bảo đảm khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí nước ngọt (đây là yếu tố then chốt để nâng cao khả năng tích trữ nguồn nước trong các hệ thống cũng như đảm bảo việc giảm chi phí đầu tư xây dựng công trình trong tương lai), đặc biệt là phát huy hiệu quả trong bối cảnh El Niño như mô hình quản lý hệ thống thủy lợi Kênh Đông - Củ Chi của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang áp dụng.

(v) Chia sẻ dữ liệu trong quá trình vận hành, điều tiết nguồn nước; thông tin thường xuyên, rõ ràng cho người dân về diễn biến nguồn nước, lịch vận hành lấy nước.

3. Chỉ đạo thực hiện tích trữ nước ngọt trong các hệ thống kênh, hồ, ao, ô bao để cấp nước trong mùa khô cho các vùng trồng cây ăn trái tập trung, cây nông nghiệp có giá trị cao tại các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, TP. Cần Thơ, đặc biệt các vùng trồng cây ăn quả “mẫn cảm” với mặn như sầu riêng, hoa kiểng tại các vùng hạ nguồn TP. Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp.

4. Chỉ đạo rà soát kế hoạch sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh lịch xuống giống vụ Đông Xuân và Hè Thu để tránh thời kỳ xâm nhập mặn tăng cao, thiếu hụt nguồn nước ngọt; bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi, diện tích nuôi trồng thủy sản phù hợp với diễn biến nguồn nước; khẩn trương, rà soát, thực hiện việc cắt giảm diện tích gieo trồng tại khu vực không bảo đảm nguồn nước.

5. Chỉ đạo tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, hoạt động xả thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt vào nguồn nước khu vực hạ lưu sông Tiền, sông Hậu, đặc biệt là khu vực các điểm lấy nước của các nhà máy nước lớn (Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm, Nhà máy nước Cần Thơ, Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước sông Hậu...) và nguồn nước các hồ chứa, hệ thống kênh thủy lợi có nhiệm vụ cấp nước sinh hoạt (các hồ Kênh Lấp, hồ U Minh, hồ Láng Thè, hồ Dương Đông 1; các kênh thủy lợi: kênh Rạch Giá - Long Xuyên, kênh Thắng Lợi 1, Kênh KH6, Kênh Xáng Thốt Nốt,...).

6. Chỉ đạo thực hiện sớm các biện pháp quản lý nhu cầu, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nước, bao gồm: rà soát định mức, kế hoạch sử dụng nước của các ngành, đơn vị sử dụng nước lớn; thực hiện tưới tiết kiệm, tưới luân phiên, giảm tổn thất trên hệ thống kênh dẫn; tăng tuần hoàn, tái sử dụng nước trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Không chờ đến khi xảy ra thiếu nước mới thực hiện tiết giảm; căn cứ dự báo nguồn nước để xác định trước các cấp độ tiết giảm và thứ tự ưu tiên phân bổ nước, trước hết bảo đảm nước cho sinh hoạt, nhu cầu thiết yếu, yêu cầu môi trường và an toàn hệ thống.

7. Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác quản lý thông qua công cụ cấp phép để có đầy đủ thông tin về hiện trạng khai thác phục vụ công tác quản lý tài nguyên và điều hòa, phân phối nguồn nước, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và xã, phường, đặc khu tiếp tục tuyên truyền, rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trên địa bàn khẩn trương thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định như đã nêu tại Văn bản số 3676/BNMT-TNN ngày 15/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và giải pháp trong báo cáo số 10411/BC-BNNMT.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, cung cấp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu tài nguyên nước với Cục Quản lý tài nguyên nước để khẩn trương xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng đề nghị quý Ủy ban tổ chức, chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh, thực hiện ngay các giải pháp trong năm 2026 để giảm thiểu tối đa tác động của El Niño đến an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính gửi quý Ủy ban đề nghiên cứu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (để phối hợp);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Các Cục: QL&XD CTTL, KTTV, ĐĐ&PCTT, TTbVTV, TSKN;
- Các Sở NN&MT, CT, XD: Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Tây Ninh và Cà Mau;
- Lưu: VT, VP, TNN.

 

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Hiệp